TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU

(*1 tiết*)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm vững nguồn gốc của *Truyện Kiều* và sự sáng tạo của Nguyễn Du.

– Hiểu được các giá trị tư tưởng và nghệ thuật của *Truyện Kiều*, tác phẩm lớn của văn học cổ điển Việt Nam.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. SGK *Ngữ văn 10 Nâng cao*, ở phần Văn học, ngoài việc dạy - học các đoạn trích và tác phẩm ngắn còn yêu cầu HS làm quen với việc đọc tác phẩm văn học có quy mô lớn. Ở đó HS sẽ phải tìm hiểu về các vấn đề xung quanh tác phẩm như hoàn cảnh ra đời, nguồn gốc, thời điểm sáng tác, thể loại, ảnh hưởng của văn học nước ngoài và một số vấn đề về giá trị tư tưởng, nghệ thuật của tác phẩm. Vì vậy, trong khi giới thiệu *Truyện Kiều* cho HS, GV lưu ý về phương pháp đọc một tác phẩm văn học. Đặc biệt quan tâm tới các thông tin về tác phẩm và ý nghĩa của chúng. Chẳng hạn, nguồn gốc của tác phẩm, những nét sáng tạo của Nguyễn Du.

Đây là một dạng bài học mới. Trước đây chỉ có bài giới thiệu tác giả và tác phẩm như những kiến thức chung.

2. Bài khái quát về *Truyện Kiều* có ba mục lớn :

a) Mục I nói về nguồn gốc *Truyện Kiều* và sự sáng tạo của Nguyễn Du. Sự sáng tạo của Nguyễn Du trong *Truyện Kiều* được nhấn mạnh ở hai điểm : nội dung và thể loại.

Trong quá trình tiếp xúc với một nền văn học lớn như văn học Trung Quốc, sự vay mượn, tiếp thu tinh hoa văn học nước ngoài là một hiện tượng tự nhiên và tất yếu. Nhờ đó, các nhà văn Việt Nam đã có điều kiện tiếp xúc với nguồn chất liệu, ngôn từ, thể loại, nguồn từ chương học,... của văn học Trung Quốc. Điều này cũng giống như nhiều nền văn học châu Âu chịu ảnh hưởng của văn học Hi Lạp, La Mã cổ xưa. Tuy nhiên, điều đáng nói ở đây là sự tiếp thu có sáng tạo vượt bậc, tạo thành tác phẩm có tầm cỡ thế giới.

Về nội dung, GV cần nhấn mạnh hai điểm :

– Từ câu chuyện tình trong *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân, Nguyễn Du đã tạo thành "khúc ca đứt ruột" về số phận con người, trong đó biểu hiện cả những cảm xúc về nhân sinh mà Nguyễn Du đã "trông thấy" trong thời đại mình. GV chú ý khai thác lời bình về *Kim Vân Kiều truyện* nói *chữ tình là một đại kinh* (sợi dọc lớn) và *chữ khổ là một đại vĩ* (sợi ngang lớn) dệt nên câu chuyện. *Truyện Kiều* đặt trọng tâm vào nỗi đau bạc mệnh. GV khai thác tên truyện của Nguyễn Du là *Đoạn trường tân thanh* (*Khúc ca mới đứt ruột*).

– Tiểu thuyết Trung Quốc thường thích thú với các tình tiết về mưu mẹo như ở *Tam quốc diễn nghĩa, Thuỷ hử, Tây du kí*,... Tác phẩm của Thanh Tâm Tài Nhân cũng là một truyện kể có nhiều tình tiết mưu mẹo. Nguyễn Du đã lược bỏ hết các tình tiết loại đó để tập trung thể hiện nội tâm nhân vật. Về thể loại, từ một tiểu thuyết được viết bằng văn xuôi, Nguyễn Du đã kể lại bằng thể loại truyện thơ Nôm, vận dụng truyền thống tự sự của thơ ca dân tộc (thể lục bát) và truyền thống tả cảnh trữ tình của thơ ca Trung Quốc làm cho *Truyện Kiều* có giá trị văn chương rất cao. Đến *Truyện Kiều*, thể loại truyện Nôm ở tác phẩm này cũng thay đổi, trở thành tiểu thuyết bằng thơ, khác với truyện Nôm bình dân.

Về thời điểm sáng tác, có nhà nghiên cứu cho *Truyện Kiều* được sáng tác sau khi tác giả đi sứ Trung Quốc năm 1813, có người lại cho là viết vào lúc tác giả làm Cai bạ ở Quảng Bình năm 1809. Đến nay có khuynh hướng đẩy thời điểm sáng tác của truyện về cuối thế kỉ XVIII, những năm sống ở quê vợ Thái Bình (1789 - 1796) là lúc cuộc đời Nguyễn Du cùng khổ nhất. Ý kiến về thời điểm sáng tác *Truyện Kiều* hiện vẫn chưa nhất trí.

Về vị trí lịch sử to lớn của *Truyện Kiều* : đánh dấu sự phát triển rực rỡ nhất của văn học Việt Nam bằng tiếng Việt, là thành tựu cao nhất về tư tưởng nhân đạo và nghệ thuật biểu hiện nội tâm nhân vật. Tác phẩm luôn ở vào trung tâm chú ý của bạn đọc, là niềm tự hào của người Việt Nam trong hơn hai trăm năm qua. Dù người đọc có chính kiến khác nhau như thế nào, họ đều gặp nhau ở lòng yêu mến *Truyện Kiều*. Nguyễn Du được Hội đồng Hoà bình thế giới tổ chức kỉ niệm 200 năm năm sinh (1965). Đến nay, *Truyện Kiều* đã được dịch ra khoảng hai mươi thứ tiếng trên thế giới.

b) Mục II : Tóm tắt *Truyện Kiều*. SGK *Ngữ văn 9*, tập một đã tóm tắt *Truyện Kiều* theo ba phần : Gặp gỡ và đính ước, Gia biến và lưu lạc, Đoàn tụ. Ở đây HS ôn lại các sự kiện chính trong cuộc đời oan khổ, tủi nhục của Kiều để làm cơ sở cho việc đọc các đoạn trích có nội dung sâu hơn, khó hơn sẽ học ở sau.

c) Mục III là mục trọng tâm. Mục này ở SGK *Ngữ văn* THCS viết rất cô đọng, ngắn gọn ; còn ở SGK *Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập hai được trình bày sâu hơn, cụ thể hơn. Nội dung mục này gồm hai ý chính : giá trị tư tưởng và giá trị nghệ thuật.

– Giá trị tư tưởng của *Truyện Kiều* :

+ Bài ca về tình yêu tự do và ước mơ công lí.

+ Tiếng khóc cho số phận con người.

+ Bản cáo trạng đanh thép đối với các thế lực đen tối thể hiện qua ba nội dung : tố cáo về quyền sống bị chà đạp, tố cáo các thế lực đen tối, lên án tác động làm tha hoá con người của đồng tiền.

+ Tiếng nói hiểu đời. Giá trị của *Truyện Kiều* không chỉ ở lí tưởng của tác giả hay ở sự phê phán các thế lực đen tối, mà còn ở tấm lòng hiểu đời, bao dung của tác giả thấm sâu vào từng lời và từng chi tiết. Chính sự hiểu đời đã khiến cho ngòi bút Nguyễn Du đạt đến một chủ nghĩa nhân đạo sâu sắc. Nhân vật của ông không công thức, một chiều, mà có đời sống tâm lí phong phú, chân thật.

– Giá trị nghệ thuật của *Truyện Kiều* :

+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật sống động. Lưu ý : Nguyễn Du chỉ kể, tả một vài nét là làm hiện lên cả thần thái sống động của nhân vật.

+ Nghệ thuật tự sự và trữ tình. *Truyện Kiều* là đỉnh cao chói lọi của thể loại truyện Nôm. Cần lưu ý giá trị sáng tạo của Nguyễn Du chủ yếu không chỉ ở hệ thống các sự kiện, nghệ thuật miêu tả nhân vật, mà còn ở cách kể chuyện, lời kể chuyện. Nghệ thuật của *Truyện Kiều* có thể phân tích qua các phương diện : trần thuật và giới thiệu nhân vật ; tả cảnh ngụ tình ; kể chuyện theo điểm nhìn nhân vật, làm cho lời kể bộc lộ trực tiếp tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. Những nội dung nêu trên, GV đều có thể gợi dẫn để HS tìm các ví dụ minh hoạ trong *Truyện Kiều*.

+ Tiếng Việt trong *Truyện Kiều* là ngôn ngữ trong sáng, trau chuốt, giàu sức biểu cảm. Về ngôn từ, lời thơ lục bát cổ điển (nhiều tiểu đối, ẩn dụ, phép sóng đôi,...), từ ngữ phong phú, sáng tạo,... là mẫu mực về nghệ thuật truyện Nôm.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

GV cho HS biết mục tiêu tiết học : vừa giới thiệu *Truyện Kiều* vừa trình bày cách đọc trọn vẹn một tác phẩm lớn. Có thể xem đây là lời dẫn và là lời khái quát để HS đi vào đọc - hiểu đoạn trích.

2. Phần tổ chức dạy học

a) GV có thể cụ thể hoá câu hỏi trong SGK để HS có ý thức tìm hiểu *Truyện Kiều* sâu hơn :

– Nguồn gốc *Truyện Kiều*.

– Nguyễn Du đã sáng tạo lại *Truyện Kiều* như thế nào so với cốt truyện của Thanh Tâm Tài Nhân (về nội dung, thể loại) ?

– *Truyện Kiều* là tác phẩm có vị trí như thế nào trong văn học Việt Nam ?

Phần này, GV có thể giới thiệu vắn tắt *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc) : tác giả tên thật là gì, tiểu sử như thế nào chưa rõ. Một số ý kiến cho tác phẩm được sáng tác vào thời Khang Hi (cuối thế kỉ XVII – đầu thế kỉ XVIII). *Kim Vân Kiều truyện* vốn chìm trong biển tiểu thuyết Trung Quốc. Mãi đến khi *Truyện Kiều* của Nguyễn Du được thế giới biết đến, người Trung Quốc mới nhìn lại, tìm và cho in truyện này. Gần đây, tác phẩm này được in trong bộ tuyển *100 bộ tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc*. Học giả Trung Quốc Đổng Văn Thành thậm chí chứng minh rằng *Truyện Kiều* kém hơn *Kim Vân Kiều truyện*. Đó là do khi so sánh, Đổng Văn Thành dựa vào bản dịch *Truyện Kiều* ra tiếng Trung Quốc của Hoàng Dật Cầu, mà bản dịch này lại có nhiều nhược điểm.

Về quan hệ giữa *Truyện Kiều* của Nguyễn Du với *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân, trước nay vẫn có người cho là phiên dịch, là phiên bản nhưng hiểu cho đúng đắn là có vay mượn và sáng tạo lại, bao gồm thay đổi trọng tâm kể chuyện và cảm hứng của truyện : *Truyện Kiều* tập trung khắc hoạ nội tâm nhân vật, cảm hứng chủ đạo là nỗi đau thân phận. Về thể loại, tác phẩm của Nguyễn Du là truyện Nôm làm theo thể lục bát và thể lục bát ở đây được nâng cao lên mức cổ điển. Về ngôn ngữ, *Truyện Kiều* thể hiện sự trau chuốt, tinh vi, chính xác đến trình độ cổ điển.

Ví dụ về sự sáng tạo của Nguyễn Du :

+ Chân dung hai chị em trong *Kim Vân Kiều truyện* được kể dưới mắt Kim Trọng chỉ nói vẻ đẹp thiếu nữ, còn ở *Truyện Kiều* của Nguyễn Du được kể từ đầu, nói lên ý niệm về số phận.

+ Trong cảnh chơi xuân : tác giả *Kim Vân Kiều truyện* để hai chị em về trước, trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du để Kim Trọng về trước, cho hai chị em lưu luyến nhìn theo.

+ Tác giả *Kim Vân Kiều truyện* ít tả cảnh, tả tình ; Nguyễn Du chú trọng tả cảnh, tả tình,...

Về sự kiện thế giới kỉ niệm Nguyễn Du : cuộc họp của Hội đồng Hoà bình thế giới từ ngày 6 đến ngày 9 - 12 - 1964 đã ra quyết định kỉ niệm Nguyễn Du cùng tám danh nhân thế giới khác năm 1965, trong số đó có Hô-ra-ce (La Mã), Đan-tê (Ý), Lô-mô-nô-xốp (Nga), Ít-xơ (Ai-xơ-len),...

b) Về phần kể tóm tắt *Truyện Kiều*, vì HS đã học ở THCS nên GV chỉ cần yêu cầu các em lưu ý các chi tiết Kiều chủ động đến với Kim Trọng, Kim Trọng khóc than Kiều. GV nhấn mạnh phương diện tình cảm của nhân vật trong *Truyện Kiều* : cảnh bán mình, bị lừa nhiều lần, nỗi đau khi tái hợp ở đoạn kết,... của Thuý Kiều.

c) Trọng tâm bài học : giá trị tư tưởng và giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

Để dạy phần này, GV xem mục 2 của phần *Những điểm cần lưu ý*.

3. Phần củng cố

– *Truyện Kiều* là tác phẩm vĩ đại nhất của văn học Việt Nam, là tác phẩm được nhiều người Việt Nam yêu chuộng. Nguyễn Du được thế giới kỉ niệm, tác phẩm của ông được dịch ra nhiều thứ tiếng. Sự nghiệp sáng tác của ông đã làm vẻ vang cho văn học dân tộc.

– *Truyện Kiều* thể hiện các giá trị nhân đạo, hiện thực và nghệ thuật sâu sắc, kết tinh của văn học dân tộc, là sáng tạo độc đáo trên cơ sở tiếp thu văn học nước ngoài.

– *Truyện Kiều* đã đưa tiếng Việt văn học lên trình độ cổ điển ; tác phẩm trở thành đỉnh cao chói lọi của văn học dân tộc.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Hoài Thanh, *Nguyễn Du, một trái tim lớn, một nghệ sĩ lớn*, trong *Toàn tập Hoài Thanh*, tập II, NXB Văn học, H., 1998.

– Đào Duy Anh, *Từ điển "Truyện Kiều"*, NXB Khoa học xã hội, H., 1974.

– Phạm Đan Quế, *"Truyện Kiều" đối chiếu*, NXB Hà Nội, 1991.

– Phan Ngọc, *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong "Truyện Kiều"*, NXB Khoa học xã hội, H., 1985.

– Trần Đình Sử, *Thi pháp "Truyện Kiều"*, NXB Giáo dục, 2002.

– Nhiều tác giả, *Nguyễn Du – Về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, 1998.